

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày: 11 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH Q**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Chu Vinh Q,

2. Ông Bùi Văn Đ,

Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Minh T, thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Q

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Hà tham gia phiên toà: Bà Vũ Đức Hạnh Q, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/HSST-QĐ ngày 02/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chiu Tài M, tên gọi khác không, sinh năm 1972, tại huyện T, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn Đ₁, xã Đ₂, huyện T, tỉnh Q; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chiu Tắc S và bà Chiu Tài M₁; Chồng: Chiu Chăn V, con: có 05 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự không. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Người hỗ trợ về mặt ngôn ngữ dân tộc: Anh Chiu A Tài, cán bộ Công an, thuộc đội An Ninh Công an huyện Đ, có mặt

* Người bị hại: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1975. Trú tại: Thôn Trại Giữa, xã Đ₃, huyện Đ, tỉnh Q. Có mặt

* Những người làm chứng: Chiu Văn K, Chiu Văn N, Lý A N₂, Chiu Chăn V, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Chiu Chăn V và Chiu Tài M là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Thời gian gần đây ông Chiu Chăn V có đến làm thuê cho Công ty TNHH T trồng keo tại đồi keo thuộc bản S, xã Q₂, huyện Đ. Quá trình làm thuê tại đây, ông V và bà Hoàng Thị H, (cũng là

người làm thuê tại đó) có nảy sinh tình cảm nam nữ. Biết được thông tin này nên vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/3/2020, Chiu Tài M cùng 02 con trai là Chiu Văn K và Chiu Văn N cùng chị Lý Mùi C (là họ hàng của bà M) đi đến lán trại ở đồi keo tìm gặp bà H mục đích để nói chuyện về mối quan hệ giữa bà H với ông V. Khi đến thì mọi người đứng ở ngoài còn M vào trong lán nói chuyện can ngăn bà H không được quan hệ bất chính với ông V. Thấy bà H im lặng không nói gì và tỏ vẻ bất cần, không thừa nhận, M bực tức xông đến tát hai nhát vào mặt bà H, rồi lao vào giằng xé làm rách áo và giật áo coóc-xê của bà H. Chưa dừng lại, M tiếp tục dùng tay túm và giật làm tụt quần dài, quần lót của bà H xuống ngang đầu gối chân. Nghe tiếng xô xát, cãi chửi nhau, ông V và anh Lý A N₂ làm việc gần đó chạy đến can ngăn. Lúc này bà H vội kéo quần lên và lấy áo khác để mặc rồi bỏ chạy ra ngoài, nhưng bị M đuổi theo quát quay lại. M tiếp tục xông đến túm tóc lôi bà H quay lại rồi bắt quỳ xuống xin lỗi và hứa không được quan hệ với ông V nữa. Sau khi được mọi người can ngăn M cùng K, N và bà C bỏ đi về nhà.

Ngày 11/4/2020 bà Hoàng Thị H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, xử lý đối với Chiu Tài M và yêu cầu M phải bồi thường danh dự, nhân phẩm cho bà số tiền 60.000.000 đồng. Quá trình chuẩn bị xét xử, tại buổi hòa giải về phần dân sự ngày 09/11/2020, bà H yêu cầu M phải bồi thường cho bà số tiền 10.000.000 đồng tiền danh dự nhân phẩm và chi phí khám chữa thương tích có hóa đơn, M không đồng ý

Vật chứng thu giữ 01 ống tay áo của bà Hoàng Thị H.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSDH ngày 20/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Chiu Tài M về tội “làm nhục người khác”, theo khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Người bị hại có lời khai xác nhận lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã gây ra cho bà .

Những người làm chứng Anh Chiu Văn K, Chiu Văn Ng, Chiu Chấn V, Lý A N₂ vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan Điều tra thể hiện: Các anh đều chứng kiến sự việc diễn ra vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/3/2020 Chiu Tài M cùng 2 con trai là Chiu Văn K, Chiu Văn N cùng người mợ là Lý Mùi C đến khu lán trại nơi ông V chồng bà M và bà H làm thuê, tại đó một mình Chiu Tài M và bà H đã xảy ra xô sát cãi vã nhau, bà H ngã xuống, bà M đè lên người bà H, bà M đã dùng tay tát 02 nhát vào mặt bà H xé áo, và dùng tay tụt quần ngoài và quần lót của bà H xuống đầu gối, khiến bà H hổ cả lưng, ngực và bộ phận sinh dục, khi bà H bỏ chạy M còn lôi bà H quay lại bắt quỳ xuống.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chiu Tài M phạm tội: “ Làm nhục người khác ”. Áp dụng: khoản 1 Điều 155; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức

hình phạt đối với bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập của bị cáo

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung

Về phần dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích và tiền tổn thất danh dự, nhân phẩm với số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy ống tay áo rách của bà H do không còn giá trị sử dụng

Bị cáo, người bị hại không tranh luận gì với nội dung của bản luận tội của đại diện Viện Kiểm Sát.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử kết luận: Do nghi ngờ bà Hoàng Thị H có mối quan hệ tình cảm với ông Cháu Chấn V là chồng của Cháu Tài M, nên vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 22/3/2020, tại khu vực lán trại thuộc đồi keo bản S, xã Q₂, huyện Đ, tỉnh Q, bị cáo Cháu Tài M đã đến khu lán trại nơi bà H đang nấu cơm cho công nhân, hai bên xảy ra xô xát, giằng co nhau M đã đè lên người bà H, dùng tay tát 02 nhát vào mặt bà H, rồi xé áo ngoài, áo trong, kéo tụt quần của bà H khiến bà H bị hở lưng, ngực và bộ phận sinh dục trước những người chứng kiến, sau khi bà H bỏ chạy, M còn đuổi theo túm tóc bà H lôi quay trở lại bắt bà H quỳ xuống xin lỗi nhằm hạ thấp nhân cách, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà H.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm con người. Bản thân bị cáo là người trưởng thành nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Như vậy hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: "làm nhục người khác" theo quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự nhân phẩm của người khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử thấy cần thiết buộc bị cáo đưa ra xét xử và phải chịu hình phạt tương ứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự. Sự việc xảy ra do lỗi bị hại 1 phần là đã quan hệ ngoại tình với chồng của bị cáo, trước đó bị hại cũng có những lời lẽ gây bức xúc với bị cáo qua điện thoại. Mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức hạn chế nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đối chiếu với hình phạt, Hội đồng xét xử thấy nên áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo là phù hợp. Đối với phần khấu trừ thu nhập của bị cáo, với nghề nghiệp của bị cáo không có mức thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng do bị cáo không thuộc đối tượng của hình phạt bổ sung nên không xét.

[8] *Về phần bồi thường dân sự*: Do hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến danh dự nhân phẩm của người bị hại nên buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại theo quy định tại Điều 592 của Bộ luật Dân Sự. Đối với bị hại thực tế không phải chi phí để hạn chế khắc phục thiệt hại, không ảnh hưởng đến thu nhập thực tế, do vậy bị cáo chỉ phải bồi thường tổn thất tinh thần tương ứng với thiệt hại về danh dự nhân phẩm. Trong vụ án này hoàn cảnh mà bị cáo làm nhục người bị hại không gây thiệt hại lớn về danh dự vì nơi bị cáo thực hiện hành vi làm nhục là nơi không nhiều người qua lại, hình ảnh của người bị hại không bị đưa lên trang mạng xã hội, do vậy nên buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần tương ứng với 05 tháng lương cơ sở là 1.490.000 x 5 tháng = 7.450.000 đồng. Ngoài ra do bị cáo trong quá trình giằng co bị cáo đã gây thương tích cho người bị hại nên phải chịu chi phí về thương tích cho người bị hại theo chi phí của Trung tâm Y Tế huyện Đ là 1.202.000 đồng. Như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bà H là: 8.652.000 đồng.

[9] Về vật chứng: ống tay áo thu giữ là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

[10] Đối với các đối tượng cùng bị cáo là Cháu Văn K, Cháu Văn N và Lý Mùi C, mặc dù đi cùng bị cáo đến lán trại nhưng không cùng bị cáo tham gia vào việc phạm tội nên không xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự theo quy định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Chìu Tài M phạm tội: “ Làm nhục người khác”

- Áp dụng: khoản 1 Điều 155; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Chìu Tài M: 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ₂, huyện T, tỉnh Q nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân xã D₂, huyện T, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự

- Áp dụng Điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 52/LCCT-TA ngày 22 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà đối với bị cáo.

- Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590, 592 của Bộ luật Dân Sự.

Buộc bị cáo Chìu Tài M phải bồi thường cho bà Hoàng Thị H số tiền: 8.652.000đ (Tám triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Áp dụng: Điểm c, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh vải dạng ống màu đen sọc kẻ trắng, kích thước 0,19 x 0,33m

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 432.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TAND tỉnh Q;

- VKSND huyện Đ, Tỉnh Q
- Cq Điều tra huyện ĐH;
- Cq Thi hành án huyện ĐH
- Thi hành án HS, DS
- Bị cáo; bị hại
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Trần Thị Thu Nga

